TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24-01-2018
V/v tranh chấp yêu cầu ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Dương Thanh Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2017/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Xuân Y, sinh năm 1991; cư trú tại số 53 ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn B, sinh năm 1989; cư trú tại ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2017 của chị Nguyễn Thị Xuân Y và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Y trình bày: Chị và anh Lê Văn B tự nguyện kết hôn

vào ngày 27/12/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp với gia đình chồng, anh B thường hay xúc phạm đến chị và thân tộc của chị. Hiện tại, vợ chồng sống riêng từ tháng 3/2016 đến nay, điều kiện không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung có một người tên Lê Công Tuấn A, sinh ngày 14/02/2016 hiện đang ở cùng chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chị không yêu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của anh Lê Văn B tại bản tự khai ngày 28 tháng 11 năm 2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án anh B trình bày: Thời gian kết hôn giữa anh với chị Y theo như lời chị Y trình bày là đúng, có đăng ký kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống không có xảy ra mâu thuẫn gì nghiêm trọng, anh không hiểu lý do vì sao chị Yến không chịu về chung sống cùng anh nên vợ chồng sống riêng từ tháng 3 năm 2016, nay chị Y yêu cầu ly hôn anh không chấp nhận.

Về con chung có một người như chị Y trình bày, nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn thì anh yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về phần tài sản anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Vụ án được Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Y ly hôn với anh B, giao con cho chị Y nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng, tài sản không xem xét giải quyết, buộc chị Y chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Xuân Y được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Xuân Y và anh Lê Văn B được xác lập vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân và những quy định về quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết. Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng, thường không tin tưởng lẫn nhau. Hiện tại, chị Y và anh B mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau trong những lúc khó khăn, thời gian ngày càng kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa diệu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Xét thấy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Y được ly hôn với anh B là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Thời gian chung sống, chị Y và anh B có một người con hiện đang ở cùng chị Y, sau khi ly hôn chị Y và anh B đều có yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, con còn nhỏ và dưới 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, bản thân chị Y đủ điều kiện để nuôi con, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con cho chị Y nuôi là phù hợp, phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Anh B có quyền thăm nôm, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Xuân Y là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Y đã nộp.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Xuân Y được ly hôn với anh Lê Văn B.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Xuân Y được quyền nuôi con tên Lê Công Tuấn A, sinh ngày 14/02/2016 đang ở cùng chị Y.

Anh B có quyền thăm nôm, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không đươc lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Y.

Về chia tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Nguyễn Thị Xuân Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Y đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013957 ngày 13/11/2017 được khấu trừ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Hải